

KẾT QUẢ THI LẦN 2 - HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 - 2023
KHÓA 14

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		Điểm TBM Lần 2		Điểm TB TK	Kết quả	GHI CHÚ	MÔN THI	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	TB Môn	KQ2					
							4,0								6,0				6,0
1	2213360044	Phạm Hoàng	Phước	15/02/2004	02DS14D1	7,7	6,5	6,9		0,0	3,4	2,8	Thi lại	4,8	Đạt	4,8	Đạt		Hóa phân tích
2	2213360371	Lê Đức	Anh	22/07/2002	02DD14C1	5,0	5,2	5,1		0,0	4,7	2,0	Thi lại	4,9	Đạt	4,9	Đạt		Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình
3	2213360127	Nguyễn Quốc	Trung	23/10/2006	02DD14C1	6,0	6,0	6,0		2,0	3,0	3,6	Thi lại	4,2	Đạt	4,2	Đạt		Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm
4	2213360189	Bùi Hồ Nguyệt	Loan	16/06/2006	02DD14C1	8,0	7,0	7,3		0,0	5,3	2,9	Thi lại	6,1	Đạt	6,1	Đạt		Chăm sóc người bệnh lão khoa
5	2213360264	Đỗ Nguyễn Hải	Hà	16/08/2006	02DD14C1	8,0	8,0	8,0		0,0	6,3	3,2	Thi lại	7,0	Đạt	7,0	Đạt		Chăm sóc người bệnh lão khoa
6	2213360265	Nguyễn Đình Anh	Thư	01/02/2006	02DD14C1	8,0	7,0	7,3		0,0	5,3	2,9	Thi lại	6,1	Đạt	6,1	Đạt		Chăm sóc người bệnh lão khoa
7	2213360254	Vũ Thị Kiều	Anh	10/03/2006	02DD14C1	8,0	7,0	7,3		0,0	2,7	2,9	Thi lại	4,5	Đạt	4,5	Đạt		Chăm sóc người bệnh lão khoa
8	2213360015	Nguyễn Hoàng	Long	27/03/2000	02DD14C1	6,0	7,3	6,8		0,0	6,5	2,7	Thi lại	6,6	Đạt	6,6	Đạt		Điều dưỡng cơ sở 1
9	2213240042	Đỗ Ngọc	Thục	28/12/2000	02DS14B1	7,0	7,5	7,3		0,0	4,3	2,9	Thi lại	5,5	Đạt	5,5	Đạt		Kiểm nghiệm
10	2213180017	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	23/10/1980	02YS14B1	7,0	5,0	5,7		0,0	4,1	2,3	Thi lại	4,7	Đạt	4,7	Đạt		Bệnh ngoại khoa
11	2213240190	Nay	Suna	24/05/1993	02YS14B1	8,0	8,5	8,3		0,0	4,8	3,3	Thi lại	6,2	Đạt	6,2	Đạt		Bệnh chuyên khoa
12	2213360226	Huỳnh Nguyễn Minh	Quân	30/10/2005	02DN14C1	7,0	8,0	7,7		0,0	1,8	3,1	Thi lại	4,2	Đạt	4,2	Đạt		Phân tích hoạt động kinh doanh
13	2213360201	Nguyễn Vũ Anh	Minh	16/07/2006	02MK14C1	6,5	7,0	6,8		2,0	3,0	3,9	Thi lại	4,5	Đạt	4,5	Đạt		Phân tích hoạt động kinh doanh
14	2213180064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/1989	02YS14A1	8,0	8,5	8,3		0,0	5,2	3,3	Thi lại	6,4	Đạt	6,4	Đạt		Y học cổ truyền - phục hồi chức năng
15	2213360015	Nguyễn Hoàng	Long	27/03/2000	02DD14C1	7,0	9,0	8,3		0,0	3,5	3,3	Thi lại	5,4	Đạt	5,4	Đạt		Chăm sóc người bệnh chuyên khoa
16	2213360250	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27/12/2006	02DD14C1	8,0	8,0	8,0		0,0	3,2	3,2	Thi lại	5,1	Đạt	5,1	Đạt		Chăm sóc người bệnh chuyên khoa
17	2213360149	Đặng Thiên	Phú	08/06/2006	02YS14C1	6,4	6,5	6,5		0,0	9,3	2,6	Thi lại	8,2	Đạt	8,2	Đạt		Bệnh truyền nhiễm xã hội
18	2213360303	Cao Thanh	Hải	03/07/1990	02YS14D1	5,5	5,5	5,5		0,0	4,8	2,2	Thi lại	5,1	Đạt	5,1	Đạt		Y tế cộng đồng
19	2213180021	Trần Đình	Nghị	30/03/1990	02YS14B1	8,5	7,5	7,8		0,0	8,9	3,1	Thi lại	8,5	Đạt	8,5	Đạt		Y tế cộng đồng
20	2213240091	Thân Thị Hồng	Đào	24/11/1981	02DS14B1	8,0	8,5	8,3		0,0	5,7	3,3	Thi lại	6,7	Đạt	6,7	Đạt		Thực tập dược lâm sàng
21	2213180067	Lê Thị Hồng	Mai	18/05/1983	02DS14B1	10,0	7,5	8,3		0,0	8,7	3,3	Thi lại	8,5	Đạt	8,5	Đạt		Kỹ năng giao tiếp và tư vấn dược
22	2213360339	Nguyễn Thị Xuân	Hân	06/12/1998	02DS14D1	6,0	7,0	6,7		0,0		2,7	Thi lại	2,7	Học Lại	2,7	Học Lại	Không tham gia thi	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn dược
23	2213180064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/1989	02YS14A1	4,0	6,5	5,7		0,0	5,3	2,3	Thi lại	5,5	Đạt	5,5	Đạt		Y tế cộng đồng
24	2213240141	Trần Quang	Tuyển	18/11/2003	02YS14A1	6,0	7,5	7,0		0,0	6,8	2,8	Thi lại	6,9	Đạt	6,9	Đạt		Y tế cộng đồng

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		Điểm TBM Lần 2		Điểm TB TK	Kết quả	GHI CHÚ	MÔN THI
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	TB Môn	KQ2				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
25	2213360226	Huỳnh Nguyễn Minh	Quân	30/10/2005	02DN14C1	9,0	8,0	8,3		0,0	6,8	3,3	Thi lại	7,4	Đạt	7,4	Đạt		Quản trị doanh nghiệp
26	2213180022	Vũ Thị	Quyên	02/12/1990	02DS14B1	9,5	8,0	8,5		0,0	7,7	3,4	Thi lại	8,0	Đạt	8,0	Đạt		Kiểm nghiệm
27	2213360044	Phạm Hoàng	Phước	15/02/2004	02DS14D1	5,0	5,5	5,3		0,0	3,5	2,1	Thi lại	4,2	Đạt	4,2	Đạt		Quản lý dược
28	2213180027	Võ Thị Kim	Hằng	25/02/1994	02DS14B1	7,5	8,5	8,2		0,0	9,5	3,3	Thi lại	9,0	Đạt	9,0	Đạt		Thực tập dược lâm sàng
29	1213360024	Trần Quỳnh	Như	24/04/2002	01DD14C1	6,5	5,5	5,8		2,5	4,1	3,8	Thi lại	4,8	Đạt	4,8	Đạt		Điều dưỡng cơ sở 2
30	1213360120	Võ Vĩnh	Phúc	17/04/2006	01TM14C1	7,0	6,0	6,3		0,0	4,0	2,5	Thi lại	4,9	Đạt	4,9	Đạt		Bảo mật mạng
31	1213360142	Lê Công Đức	Anh	13/08/2006	01TM14C1	7,0	7,0	7,0		0,0	0,0	2,8	Thi lại	2,8	Học Lại	2,8	Học Lại		Bảo mật mạng
32	1213360063	Huỳnh Minh	Nhật	23/03/2005	01DD14C1	6,0	5,5	5,7		0,0	3,4	2,3	Thi lại	4,3	Đạt	4,3	Đạt		Chăm sóc sức khỏe trẻ em
33	1213360063	Huỳnh Minh	Nhật	23/03/2005	01DD14C1	7,5	8,0	7,8		0,0	4,5	3,1	Thi lại	5,8	Đạt	5,8	Đạt		Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm
34	1213180018	Trần Thanh	Cang	10/08/1990	01DS14B1	8,0	8,0	8,0		0,0	7,8	3,2	Thi lại	7,9	Đạt	7,9	Đạt		Marketing dược

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO